

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ THIÊN QUANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ THIÊN QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN QUANG DIGITAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107249737

**3. Ngày thành lập:** 15/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 118, Nguyễn Đồng Chi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                           | 4741                                                         |
| 2.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                        | 4742                                                         |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                            | 6201                                                         |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                              | 6202                                                         |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                  | 6209                                                         |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                               | 6311                                                         |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chỉ gồm có: Đại lý;                                                                                                                                                                 | 4610                                                         |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                              | 4651(Chính)                                                  |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                               | 4652                                                         |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);                                   | 4659                                                         |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                        | 8230                                                         |
| 12. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                             | 8532                                                         |
| 13. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                        | 9511                                                         |
| 14. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                       | 9512                                                         |
| 15. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                        | 7310                                                         |
| 16. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                         | 7320                                                         |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);                                                                  | 7730                                                         |
| 18. | (Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật). | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN NGỌC THU     | Khu 8, Xã Văn Lang, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông | 108.000    | 1.080.000.000         | 60        | 132174021                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 108.000    | 1.080.000.000         | 60        |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TRUNG VĂN    | Khu 8, Xã Văn Lang, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông | 68.400     | 684.000.000           | 38        | 131463259                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 68.400     | 684.000.000           | 38        |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC | Tổ 14, khu 3, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 3.600      | 36.000.000            | 2         | 101074163                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 3.600      | 36.000.000            | 2         |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC THU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 12/05/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132174021

Ngày cấp: 08/12/2010

Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Khu 8, Xã Văn Lang, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Ái, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội